

Nâng cao nhận thức về nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non, Trường Cao đẳng sư phạm Kiên Giang

Đinh Thị Thanh Mai*; Hoàng Thị Cảnh*

** ThS. Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang*

Received: 6/11/2023; Accepted: 12/11/2023; Published: 20/11/2023

Abstract: *Raising career awareness for students majoring in Early Childhood Education is an important task of lecturers and pedagogical forces throughout the school. Through studying and practicing, students will develop awareness, independence, creativity, create the right motivation, have confidence, and orient career values in the future, helping them Rest assured that you will strive to study and practice better to improve yourself to meet social requirements.*

Keywords: *Job, awareness, student majoring in Early Childhood Education.*

1. Đặt vấn đề

Giáo dục Mầm non (GDMN) là bậc học đầu tiên có vị trí quan trọng trong chiến lược phát triển nguồn lực cho xã hội. Trong quá trình chăm sóc và giáo dục trẻ em ở trường Mầm non, giáo viên là lực lượng cốt cán biến các mục tiêu chăm sóc và giáo dục trẻ thành hiện thực, giữ vai trò quyết định chất lượng và hiệu quả giáo dục. Để làm được điều đó, giáo viên Mầm non (GVMN) cần phải được đào tạo một cách có hệ thống trong nhà trường Sư phạm, đội ngũ giáo viên có đủ năng lực và phẩm chất nhân cách để đáp ứng được yêu cầu của xã hội, thực hiện được vị trí vai trò của nghề, có nhận thức đúng đắn về nghề GVMN.

Thực tế cho thấy, còn một số lượng lớn sinh viên (SV) ngành sư phạm Mầm non chưa xác định rõ mục tiêu, động cơ NN của mình, chưa nhận thức đúng chuẩn NN của GVMN, vì vậy quá trình học tập và rèn luyện NN còn nhiều hạn chế. Một số SV ra trường khi đối mặt với những khó khăn trong công việc chăm sóc và giáo dục trẻ tại các cơ sở giáo dục, các tình huống giao tiếp trong nhà trường và ngoài nhà trường xử lý không tốt, thậm chí vi phạm ĐĐNN, bị xã hội lên án. Chính vì vậy, trong quá trình học tập và rèn luyện, SV ngành SPMN phải nhận thức đúng động cơ chọn NN, phải nhìn thấy được bức tranh toàn cảnh về nhân cách, chuẩn NN của GVMN. Trong đó, nhận thức và hiểu biết đúng, đủ về NN có vai trò hết sức quan trọng trong quá trình hình thành kỹ năng NN, đáp ứng yêu cầu, nâng cao hiệu quả năng suất hoạt động nghề.

2. Nội dung nghề nghiệp

2.1. Thực trạng nhận thức về nghề của sinh viên ngành GDMN trường CĐSP Kiên Giang

2.1.1. Một số quan điểm về nghề

Xưa nay, chọn nghề vẫn được xem là một trong những vấn đề quan trọng nhất đối với mỗi người. Nhưng quan niệm về ngành nghề cũng như vị trí của chúng trong xã hội luôn thay đổi qua các giai đoạn phát triển lịch sử và hiện nay cũng đang có những biến động lớn. Có nhiều quan niệm khác nhau về nghề, có người cho rằng, nghề là một công việc mà nhờ đó con người có thu nhập kinh tế để nuôi sống bản thân và gia đình hoặc nghề là một công việc người ta theo đuổi nhằm thỏa mãn các nhu cầu về tinh thần và vật chất của bản thân. Theo một số ý kiến khác thì, những chuyên môn có những đặc điểm chung, gần giống nhau được xếp thành một nhóm chuyên môn và được gọi là nghề. Nghề là tập hợp của một nhóm chuyên môn cùng loại, gần giống nhau về một số đặc điểm nhất định. Chuyên môn là một dạng lao động đặc biệt, mà qua đó con người dùng sức mạnh vật chất và tinh thần của mình để tác động vào những đối tượng cụ thể nhằm biến đổi những đối tượng đó phục vụ vào mục đích, yêu cầu và lợi ích của con người.

2.1.2. Nghề giáo viên Mầm non

Nghề GVMN là lĩnh vực hoạt động lao động giáo dục trẻ dưới 6 tuổi. Nghề GVMN là một nghề khó đòi hỏi sự linh hoạt, sáng tạo trong quá trình lao động, vì:

- + Xét từ góc độ cá nhân: trẻ em có sự khác biệt trong quá trình phát triển, có những năng lực và thiên hướng riêng...

- + Xét từ góc độ xã hội: xã hội luôn vận động và phát triển đòi hỏi sự thay đổi về yêu cầu giáo dục, đáp ứng nhu cầu chung đồng thời chuẩn bị tốt cho trẻ những tiền đề để vào Tiểu học.

Mục đích hoạt động sư phạm của GVMN là giúp trẻ phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1.

Đối tượng hoạt động sư phạm của GVMN là trẻ dưới 6 tuổi, là tuổi bắt đầu hình thành nhân cách, lĩnh hội tri thức, phát triển trí tuệ, hình thành phẩm chất đạo đức con người.

2.2. Động cơ chọn nghề của sinh viên K43 và K44, trường CĐSP Kiên Giang

Để đạt kết quả cao trong hoạt động NN, mỗi người phải có sự say mê, hứng thú, phải có tình yêu với nghề. Sinh viên sư phạm trong quá trình học tập tại trường sư phạm cần phải có hiểu biết đầy đủ về nghề, tức là có sự định hướng rõ ràng trong học tập và rèn luyện. Nhận thức NN bắt đầu từ việc “tìm tòi một cách nghiêm túc chỉ hướng lao động của mình” và “khát khao chọn NN tương lai”. Như vậy, nhận thức về nghề sư phạm của SV được thể hiện ở nhu cầu, hứng thú, động cơ lựa chọn và có khuynh hướng trong học tập, rèn luyện với nghề. Yếu tố đầu tiên liên quan tới hiểu biết về NN của SV là động cơ chọn nghề. Động cơ chọn nghề là cơ sở nhận định ban đầu về hứng thú, sở thích và hành động của SV đối với nghề sư phạm.

Qua khảo sát thấy, SV chọn nghề với nhiều lý do khác nhau, đa số SV được khảo sát đều cho thấy: chọn nghề sư phạm vì không phải đóng học phí, được hỗ trợ sinh hoạt phí theo Nghị định 116 của Chính phủ, học nghề này vì muốn học gần nhà cho đỡ tốn kém và là ngành dễ xin việc làm hơn sau khi ra trường. Sự nhận thức trên cho thấy, việc chọn nghề của SV liên quan đến kinh tế của gia đình, do muốn gần nhà chứ không phải xuất phát từ sự yêu thích nghề dạy học. Phương án “chọn nghề sư phạm do có hứng thú với nghề dạy học, có năng khiếu với nghề hoặc lòng yêu trẻ” cũng được SV lựa chọn nhưng không xếp cao mà chỉ ở mức độ 3 và mức độ 4. Sự nhận thức này sẽ có những ảnh hưởng không tốt đến kết quả học tập và rèn luyện nghề sư phạm của SV.

Thực tiễn cho thấy, một số SV trong quá trình học tập ở trường sư phạm mới nhận ra nghề dạy học Mầm non chưa thực sự phù hợp với mình. Điều này gây ảnh hưởng tiêu cực đến việc học tập cũng như quá trình công tác của các em ở các cơ sở giáo dục Mầm non sau này, vì nếu không có nhận thức đúng đắn với NN thì khó có thể làm tốt công việc chăm sóc, giáo dục trẻ. Vì vậy, cần quan tâm hơn nữa đến

công tác giáo dục định hướng nghề để SV xác định nghề một cách đúng đắn, phù hợp với hứng thú, sở thích và năng lực của bản thân, từ đó có nhiều cống hiến hơn với nghề dạy học.

2.3. Một số giải pháp nâng cao nhận thức nghề cho SV ngành GDMN

“Nghề giáo viên Mầm non” là học phần cung cấp cho SV những hiểu biết cơ bản về hoạt động sư phạm (HĐSP) của GVMN như chức năng, nhiệm vụ và những hoạt động sư phạm, qua đó hình thành kỹ năng, phát triển nhân cách và định hướng phát triển NN đối với GVMN.

2.3.1. Nâng cao hiểu biết về những HĐSP của nghề GVMN

Sự hình thành và phát triển phẩm chất năng lực NN cho GVMN trải qua 03 giai đoạn (trước khi vào trường sư phạm; tại trường sư phạm; sau khi ra trường công tác tại các cơ sở GDMN), nếu như ở giai đoạn đầu, SV nhận thức về NN chỉ dừng lại ở mức độ 01 (tức là Nhận biết), chọn lựa NN chủ yếu mang tính chủ quan thì sang giai đoạn 02, sau khi được học học phần “Nghề giáo viên Mầm non” ở chương trình đào tạo Cao đẳng Mầm non, mức độ nhận thức về Nghề của SV đã được nâng lên; SV đã xác định được 06 Nhiệm vụ của giáo viên trong trường mầm non theo Điều 30, điều lệ trường Mầm non như sau:

(1) Bảo vệ an toàn sức khỏe, tình trạng của trẻ em trong thời gian trẻ ở nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập.

(2) Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục (ND, CS&GD) trẻ em theo chương trình GDMN; lập kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ em; đánh giá và quản lý trẻ em; chịu trách nhiệm về chất lượng ND, CS&GD trẻ em; tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập.

(3) Trau dồi đạo đức, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu thương yêu trẻ em, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách trẻ em; Bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em; Đoàn kết giúp đỡ đồng nghiệp.

(4) Tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ. Chủ động phối hợp với gia đình trẻ để thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ em

(5) Rèn luyện sức khỏe; Học tập văn hóa; Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng ND, CS&GD trẻ em

(6) Thực hiện các nghĩa vụ công dân, các quy

định của pháp luật và của ngành, các quy định của nhà trường, quyết định của hiệu trưởng

Ngoài ra, SV cũng đã có được sự hiểu biết, vận dụng sâu các mặt như: Xác định được mục tiêu của giáo dục Mầm non là giúp trẻ phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một; Đối tượng của GDMN là trẻ dưới 6 tuổi, là tuổi bắt đầu hình thành nhân cách, lĩnh hội tri thức, phát triển trí tuệ, hình thành phẩm chất đạo đức con người; Công cụ lao động sư phạm của GVMN chính là nhân cách của GVMN. Giáo viên có công cụ đặc biệt đó là trí tuệ và phẩm chất của mình; Sản phẩm lao động sư phạm của GVMN là phát triển thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm – xã hội và thẩm mỹ. Muốn đạt được hiệu quả dạy dỗ và giáo dục, như mong muốn thì giáo viên phải nghiên cứu và hiểu rất rõ đặc điểm phát triển của trẻ, lựa chọn đúng những tác động sư phạm mềm dẻo, phù hợp với từng đối tượng, phát huy tối đa tiềm năng của trẻ và vai trò chủ đạo của mình. Thời gian làm việc của GVMN là khoảng thời gian giáo viên gắn với nhiệm vụ chăm sóc, dạy dỗ và giáo dục trẻ ở trường Mầm non. Thời gian làm việc ngoài giờ: soạn giáo án, làm đồ dùng, đồ chơi, tạo môi trường giáo dục thân thiện, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tham gia các phong trào VHVN.

2.3.2. Nâng cao năng lực nhận thức và ĐĐNN cho sinh viên

Trong quá trình dạy học học phần, giảng viên cần chú trọng giáo dục nâng cao nhận thức, bồi dưỡng tình cảm, niềm tin, lý tưởng cho SV đối với giá trị NN sư phạm. Đồng thời phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo trong quá trình tu dưỡng, học tập, rèn luyện NN. Trong các giờ lên lớp, cần có sự điều chỉnh nội dung sao cho phù hợp với tình hình, diễn biến và điều kiện thực tế xã hội, phải có sự cân đối giữa lý thuyết và thực tiễn, tập trung chú trọng những nội dung trọng điểm, thiết thực và then chốt, thay đổi PPDH sao cho có những tác động tích cực đến việc phát triển nhận thức, khả năng độc lập, sáng tạo cho SV trong quá trình học tập và rèn luyện. Việc làm này giúp khơi gợi hứng thú, tích cực cho SV, cùng với nhận thức vốn có sẽ giúp các em có được động cơ đúng đắn, có niềm tin với NN tương lai, tạo động lực giúp các em phấn đấu hoàn thiện mình trong học tập và rèn luyện.

2.3.3. Đổi mới hình thức, PPDH theo hướng TCH-HDNT cho sinh viên

Đối với bản thân SV, để có được nhận thức đúng,

đủ về nghề của mình, SV phải biết được mình có và thiếu những gì về mặt nhận thức để kịp thời bổ sung. Giảng viên sử dụng nhiều hình thức dạy học khác nhau trong từng bài, từng chương như: cá nhân, nhóm, tiến hành đóng vai, thảo luận, so sánh, vận dụng kiến thức vào thực tiễn trong các tình huống khác nhau, đặt câu hỏi, đưa ra vấn đề... để khơi gợi hứng thú, khả năng tư duy sáng tạo cho người học. Kiến thức giảng dạy phải đảm bảo tính thực tiễn, các văn bản mới như luật Giáo dục, chuẩn chức danh NN, các Thông tư, hướng dẫn... phải được cập nhật bổ sung kịp thời, đáp ứng nhu cầu nhận thức của SV. Nhiệm vụ của giảng viên là giúp SV hình thành định hướng giá trị NN không chỉ là trách nhiệm riêng của giảng viên dạy học phần Nghề giáo viên Mầm non mà là nhiệm vụ chung của các lực lượng sư phạm trong nhà trường như: Tổ chức Đảng, Đoàn, Hội,... trong đó lực lượng giảng viên đóng vai trò chủ đạo. Các lực lượng sư phạm này phải dựa vào những ưu điểm, thế mạnh của mình để có phương pháp giáo dục đặc thù theo từng hoạt động, tạo nên sự phấn khởi, hứng thú, hình thành động cơ, niềm tin, lý tưởng cao đẹp đối với Nghề.

3. Kết luận

Trong quá trình học tập và tiếp cận thực tiễn NN, mức độ nhận thức về nghề của SV ngành GDMN đã được nâng lên. Nhận thức NN của SV là mối liên hệ trực tiếp đến hoạt động học tập và rèn luyện của SV. Chỉ khi nào nhận thức của SV được đầy đủ, chính xác thì SV mới có thể định hướng được con đường học tập cho tương lai, mức độ nhận thức về nghề càng cao thì mức độ rèn luyện nghề càng lớn.

Tài liệu tham khảo

1. Ban chấp hành TƯ (2013), *Nghị quyết số 29 - NQ/TU về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đào tạo*. Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018) *Thông tư số 32 - TT/2018/ BGDDT về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông*. Hà Nội.
3. Phạm Thanh Hà (2012), *Ảnh hưởng của một số nhân tố khách quan hành vi chọn nghề của học sinh THPT hiện nay*, Kỷ yếu hội thảo quốc tế “Đào tạo, nghiên cứu và ứng dụng tâm lý học trong bối cảnh hội nhập quốc tế”, Nxb ĐHQG, Hà Nội.
4. Hồ Lam Hồng (2012), *Giáo trình “Nghề giáo viên Mầm non”*, Nxb Đại học Huế.
5. Huỳnh Văn Sơn, Trần Thị Thu Mai (2012), *Giáo trình tâm lý học sư phạm Đại học*, Nxb ĐHSP thành phố Hồ Chí Minh.